TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đ - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2021.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Nguyên.
2. Ông Đàm Sông Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST ngày 10/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình V - sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh L.

Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1978.

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh L.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã K1, huyện V, tỉnh L.

Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Đình V trình bày: Anh và chị Vũ Thị H tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ khi về chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do có nhiều mâu thuẫn trong đời sống chung, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nhất vào cuối tháng 02/2021, hai vợ chồng cãi nhau, chị H bỏ về nhà bố mẹ để ở xã K1 sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau. Hai bên gia đình có khuyên giải nhưng không được. Nay Anh xác định

tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị Vũ Thị H.

Về con: Anh và chị H không ai có con riêng, có 02 con chung: Cháu Trần Duy K - sinh ngày 16/7/1996 hiện nay cháu đã đủ tuổi trưởng thành, không bị bệnh tật gì và tự lo được cho cuộc sống của mình nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu thứ hai Trần Hải N - sinh ngày 21/12/2011, cháu phát triển bình thường không bị bệnh tật bẩm sinh gì. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị H không vay nợ cá nhân, tổ chức nào và không cho ai vay nợ gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Trần Đình V tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau từ năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Từ khi về chung sống, hai vợ chồng hòa thuận hạnh phúc với nhau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Đến năm 2019 do anh V đi làm ăn xa dẫn đến hai vợ chồng phai nhạt tình cảm, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể hòa giải, từ cuối năm 2020 anh V về nhà nhưng thường xuyên uống rượu không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình cùng chị, nhiều lần chửi bới đánh đập vợ. Mặc dù chị đã cố gắng nhiều nhưng do không thể tiếp tục chung sống nên từ cuối tháng 02/2021 chị đã đưa con là Trần Hải N về nhà bố mẹ đẻ ở xã K1 sinh sống. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hiện nay hai vợ chồng đều đi làm ăn riêng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù hai gia đình và thôn bản đã hòa giải nhiều lần nhưng anh V không thay đổi, vợ chồng không thể quay lại được với nhau, đến nay chị cũng xác định tình cảm không còn, anh Trần Đình V đề nghị ly hôn chị cũng nhất trí.

Về con: Chị và anh V không ai có con riêng, có 02 con chung: Cháu Trần Duy K - sinh ngày 16/7/1996 hiện nay cháu đã đủ tuổi trưởng thành, không bị bệnh tật gì và tự lo được cho cuộc sống của mình nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Trần Hải N - sinh ngày 21/12/2011, cháu phát triển bình thường không bị bệnh tật bẩm sinh gì, từ khi hai vợ chồng ly thân tôi đã đưa cháu N về sống với bố mẹ đẻ tại Thôn L, xã K1. Đến nay chị nhất trí để anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hải N - sinh ngày 21/12/2011 đến khi cháu Trần Hải N đủ 18 tuổi. Chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh V.

Về tài sản chung: Chị và anh Văn tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị và anh Văn không vay nợ cá nhân, tổ chức nào và không cho ai vay nợ gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/5/2021 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã tiến hành mở phiên họp hòa giải về việc người trực tiếp nuôi con chung, các đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau về vấn đề nuôi con chung.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Đình V và chị Vũ Thị H là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trần Hải N - sinh ngày 21/12/2011 cho anh Trần Đình V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Trần Đình V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" đối với chị Vũ Thị H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Đình V và chị Vũ Thị H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn như vậy hôn nhân giữa anh V, chị H là trái pháp luật, trong quá trình chung sống hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ cuối tháng 02/2021, cả hai không còn tình cảm với nhau nữa. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Trần Đình V và chị Vũ Thị H là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con: Vợ chồng anh V và chị H có 02 người con chung là cháu Trần Duy K - sinh ngày 16/7/1996 và cháu Trần Hải N - sinh ngày 21/12/2011.

Đối với cháu cháu Trần Duy K, hiện nay cháu đã đủ tuổi trưởng thành, không bị bệnh tật bẩm sinh tự lo được cho bản thân, nên anh V và chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Trần Hải N - sinh ngày 21/12/2011, tại Biên bản hòa giải thành ngày 06/5/2021, anh V và chị H đã thống nhất, thỏa thuận để anh Trần Đình V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hải N đến khi cháu N đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của cháu Nam và điều kiện chăm sóc thực tế của anh chị, cần ghi nhận sự thỏa thuận.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: anh Trần Đình V và chị Vũ Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Đình V phải chịu án phí vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: 1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trần Đình V và chị Vũ Thị H là vợ chồng.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Trần Đình V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hải N, sinh ngày 21/12/2011 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Trần Đình V.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Anh Trần Đình V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004101 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Trần Đình V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn chị Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- UBND xã K(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái